TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 465/2025/HC-PT
Ngày: 21 - 4 - 2025
V/v: Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu.

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương.

Ông Nguyễn Văn Tửu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hà - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 1254//2024/TLPT-HC ngày 12 tháng 12 năm 2025 về việc *"Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 77/2024/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 988/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Phạm Thị X, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Trú tại: G khu phố A phường L, B, Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1989 (có mặt);

Trú tại: Tổ B khu phố B phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện L.

Địa chỉ trụ sở: Khu P, thị trấn L, huyện L, Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T1; Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T2; Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T3; Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L (vắng mặt).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Dương Văn V, sinh năm 1954 (vắng mặt);

Trú tại: G khu phố A phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông V: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1989 (có mặt);

Trú tại: Tổ B khu phố B phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1947 (vắng mặt);

Trú tại: Số I L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M: Ông Đình A, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Trú tại: Số B, đường D, KDC J, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T2; Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L (vắng mặt).

4. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L (vắng mặt).

5. Ủy ban nhân dân xã L, huyện L (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Phạm Thị X, Ông Dương Văn V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện trình bày:

- Về nguồn gốc đất các thửa đất 176, 177, 179 tờ bản đồ 6 xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai:

Năm 1990, bà và chồng là ông Dương Văn V có mua của bà Lê Thị Đ diện tích đất 4.000m^2 tại xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng bà là người trực tiếp quản lý, sử dụng đối với các phần diện tích đất này. Hiện nay, vợ chồng bà đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 751247 đối với thửa 177 tờ bản đồ số 6 xã L, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 751428 đối với thửa 179 tờ bản đồ số 6 xã L.

Cùng ngày 01/3/2022, Ủy ban nhân dân huyện L ban hành các Thông báo số 255/TB-UBND, 256/TB-UBND và 257/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư 02 tuyến giao thông kết nối (Tuyến số 1) thuộc dự án Cảng hàng không quốc tế L giai đoạn 1 tại xã L, xã L, huyện L liên quan các thửa đất 176, 177, 179 tờ bản đồ số 6 xã L.

Ông bà là hộ dân luôn ủng hộ và tích cực chấp hành, chủ trương, chính sách của nhà nước nên đã chủ động phối hợp để chính quyền địa phương thực hiện công tác kiểm đếm, thống kê hiện trạng đất và tài sản trên đất nên kết quả thống kê, kiểm đếm hiện trạng phần đất thực hiện dự án được thuận lợi, nhanh chóng. Kết quả ngày 26/4/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L ban hành Bảng tính toán giá trị bồi thường về việc thu hồi 01 phần các thửa đất số 176, 177, 179 tờ bản đồ 6 xã L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai;

Cuối tháng 6/2023, ông bà nhận được Thông báo số 3005/TB-HĐBT

TBT.T1 ngày 09/6/2023 của Hội đồng bồi thường dự án tuyến giao thông kết nối (tuyến số 01) về thông báo một số nội dung:

"1. Phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho ông Dương Văn V, bà Phạm Thị X để thực hiện dự án tuyến giao thông kết nối (tuyến số 01) thuộc dự án Cảng hàng không quốc tế L giai đoạn 1 tại xã L, xã L, huyện L liên quan đến các thửa đất 176, 177, 179 với số tiền bồi thường là 1.020.316.000 đồng (một tỷ, không trăm hai mươi triệu, ba trăm mười sáu nghìn đồng);

2. Xác định do đất đang tranh chấp với bà Nguyễn Thị M nên Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L đã lập thủ tục gửi toàn bộ số tiền bồi thường nêu trên vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện L theo quy định; đồng thời, yêu cầu ông Dương Văn V, bà Phạm Thị X phải bàn giao phần diện tích bị thu hồi trên, sau khi Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp với bà Nguyễn Thị M theo quy định, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L sẽ tiến hành chi trả bồi thường, hỗ trợ theo quy định".

Trong tháng 6/2023, gia đình ông bà đã chấp hành chủ trương của địa phương để thực hiện dự án quốc gia, ông bà đã bàn giao mặt bằng cho chính quyền địa phương để thực hiện dự án;

Do chờ tiền bồi thường quá lâu, đầu tháng 11/2023, ông bà có làm đơn đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L về việc này. Ngày 10/11/2023, Ủy ban nhân dân xã L mời ông bà và bà Nguyễn Thị M đến làm việc, kết quả làm việc: Ủy ban nhân dân xã L không có ý kiến hướng dẫn, không có ý kiến hòa giải, chỉ ghi nhận ý kiến 02 bên và cho các bên về;

Sau nhiều lần phản ánh kiến nghị của người dân về việc chậm chi trả bồi thường do thu hồi đất của gia đình ông bà, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L có 02 lần chỉ đạo Trung tâm phát tiển quỹ đất huyện L tham mưu Ủy ban nhân dân huyện T chi trả bồi thường cho người dân tại Văn bản số 12883/UBND-TCD ngày 28/11/2023 và Văn bản số 673/UBND- TCD ngày 18/01/2024. Tuy nhiên, Giám đốc Trung tâm quỹ đất huyện L có Văn bản số 91/TTPTQĐ ngày 16/01/2024 về việc chờ ý kiến của Ủy ban nhân dân xã L kết luận xem các thửa đất số 176, 177, 179 tờ bản đồ số 6 xã L đang có tranh chấp dân sự hay không.

Từ hồ sơ vụ việc, sau khi nghiên cứu pháp luật đất đai, ông bà có ý kiến như sau:

- Một là, từ ngày 26/4/2023 (từ khi có Bảng tính toán giá trị bồi thường của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L đến nay (tháng 5/2024) đã 14 tháng không có cơ sở pháp lý nào để khẳng định ông bà và bà Nguyễn Thị M có tranh chấp đất đai. Việc Ủy ban nhân dân xã L đưa ra 01 tờ Đơn đề nghị đề ngày 28/01/2021 do bà Nguyễn Thị M ký tên, trên đơn không có mộc số văn bản đến của Ủy ban nhân dân xã L, việc này người dân khẳng định đơn của bà M là đơn lùi ngày, không có giá trị pháp lý để Ủy ban nhân dân xã L lưu trữ và nhận định là đất tranh chấp;

- Hai là, vụ án do Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý số 179/2021/TLST-DS ngày 09/11/2021 về việc "Tranh chấp Hợp đồng chuyển

nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa 178 tờ bản đồ 6 xã L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai". Do đó, giữa ông bà và bà Nguyễn Thị M không có tranh chấp tại Tòa án đối với thửa 176, 177, 179 tờ bản đồ 6 xã L, huyện L.

Do đó, việc các cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện L lại nhận định là đất tranh chấp, làm cho Ủy ban nhân dân huyện L không thực hiện hành vi hành chính chi trả bồi thường đối với việc thu hồi một phần các thửa đất 176, 177, 179 tờ bản đồ 6 xã L, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông bà.

Ông bà đề nghị Tòa án giải quyết các nội dung sau:

1. Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện L về việc không thực hiện chi trả tiền bồi thường cho ông bà theo các Thông báo: số 255/TB-UBND ngày 01/3/2022, số 256/TB-UBND ngày 01/3/2022 và số 257/TB-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc "thu hồi đất để thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư 02 tuyến giao thông kết nối (tuyến số 01) thuộc dự án Cảng hàng không quốc tế L giai đoạn 1 tại xã L, xã L, huyện L liên quan các thửa đất 176, 177, 179 tờ bản đồ 6 xã L, huyện L" là trái quy định của pháp luật.

2. Buộc Ủy ban nhân dân huyện L bồi thường thiệt hại cho ông bà do chậm thực hiện chi trả bồi thường theo các Thông báo: Số 255/TB-UBND ngày 01/3/2022, số 256/TB-UBND ngày 01/3/2022 và số 257/TB-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc "thu hồi đất để thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư 02 tuyến giao thông kết nối (tuyến số 01) thuộc dự án Cảng hàng không quốc tế L giai đoạn 1 tại xã L, xã L, huyện L liên quan đến các thửa đất 176, 177, 179 tờ bản đồ 6 xã L, huyện L". Thời gian chậm chi trả tạm tính từ tháng 6/2023 đến tháng 5/2024 (tạm tính 11 tháng), tương đương số tiền tạm tính yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện L bồi thường cho bà là: 1.020.316.000 đồng x 5%/năm x 11 tháng/12 tháng 46.500.000 đồng (bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, thay đổi nội dung yêu cầu là buộc Ủy ban nhân dân huyện L bồi thường thiệt hại cho ông bà do chậm thực hiện chi trả (tính đến ngày 30/9/2024) là 102.000.000 đồng (một trăm lẻ hai triệu đồng).

Tại Bản tường trình vào ngày 03/5/2024, đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L có ý kiến:

1. Về cơ sở pháp lý:

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Văn bản số 1926/TCQLĐĐ-CKTPTQĐ ngày 08/9/2020 của T4 về

việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với 02 tuyến giao thông kết nối;

Căn cứ Văn bản số 12098/UBND-KTNS ngày 09/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc xử lý bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với 02 tuyến giao thông kết nối Cảng hàng không quốc tế L;

Căn cứ Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với 02 tuyến giao thông kết nối (tuyến số 01 và tuyến số 02) thuộc dự án Cảng hàng không quốc tế L giai đoạn 1;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ quy định về phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Về hồ sơ bồi thường của ông (bà) Dương Văn V - Phạm Thị X, tranh chấp với bà Nguyễn Thị M như sau:

Ngày 01/3/2022, Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Thông báo thu hồi đất số 255, 256, 257/TB-UBND để thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư 02 tuyến giao thông kết nối (tuyến số 01) thuộc dự án Cảng hàng không quốc tế L giai đoạn 01 tại xã L, xã L, huyện L;

Ngày 09/3/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L ban hành Thông báo số 1256/TB-TTPTQĐ về việc kiểm đếm về đất đai, thống kê nhà ở, tài sản gắn liền với đất;

Ngày 22/3/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L phối hợp các ngành liên quan lập Biên bản kiểm đếm về đất đai, thống kê nhà ở, tài sản gắn liền với đất đối với ông (bà) Dương Văn V - Phạm Thị X;

Ngày 19/7/2022, Ủy ban nhân dân xã L xác nhận nguồn gốc đất, nhà, vật kiến trúc và các xác nhận khác (xác nhận hộ ông bà Dương Văn V - Phạm Thị X có tranh chấp với bà Nguyễn Thị M);

Qua xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L thẩm tra nguồn gốc đất, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường căn cứ vào các quy định bồi thường, hỗ trợ; Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ và các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ tiến hành áp giá và trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt;

Ngày 09/5/2023, Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 4615/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án tuyến giao thông kết nối (tuyến số 01) thuộc dự án Cảng hàng không quốc tế L giai đoạn 1 tại xã L, xã L, huyện L (lần 1);

Ngày 09/5/2023, Ủy ban nhân dân huyện L ban hành Quyết định số 5075/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 4794/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ của ông bà Dương Văn V - Phạm Thị X tranh chấp với bà Nguyễn Thị M để thực hiện dự án 02 tuyến kết nối (tuyến số 01) thuộc dự án Cảng hàng không quốc tế L giai đoạn 1 tại xã L, xã L, huyện L;

Do hồ sơ thuộc diện tranh chấp nên Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L đã chuyển tiền tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện L. Sau khi có kết quả giải quyết tranh chấp của cơ quan có thẩm quyền sẽ tổ chức chi trả bồi thường theo quy định;

Như vậy, đối với 03 quyết định: Số 4615/QĐ-UBND ngày 09/5/2023; số 4893/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 và số 5120/QĐ-UBND ngày 19/5/2023, Ủy ban nhân dân huyện L đã thực hiện đúng trình tự, theo thủ tục quy định.

3. Về chính sách tái định cư của trường hợp ông bà Dương Văn V - Phạm Thị X, tranh chấp với bà Nguyễn Thị M:

Trường hợp ông bà Dương Văn V - Phạm Thị X, tranh chấp với bà Nguyễn Thị M không có nhà ở bị giải tỏa, không có đất ở bị thu hồi. Do đó, không đủ điều kiện cấp đất tái định cư.

Tại Bản tự khai vào ngày 22/5/2024, người có quyền lợi và nghĩ vụ liên quan là ông Dương Văn V thống nhất lời trình bày của người khởi kiện.

Tại Bản tự khai vào ngày 18/9/2024, người có quyền lợi và nghĩ vụ liên quan là bà Nguyễn Thị M trình bày:

- Nguồn gốc và quyền sử dụng đất:

Bà là người sử dụng hợp pháp các thửa số 227 tờ bản đồ số 01 và thửa 721, 722, 724 tờ bản đồ số 02 (theo tài liệu bản đồ năm 1996) tọa lạc tại xã L, huyện L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U353665, số vào sổ 002629 QSDĐ/928/QĐCTUBH do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 29/4/2002.

Tất cả các thửa đất nêu trên có nguồn gốc từ ông Đỗ Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị N khai phá từ năm 1976 sử dụng ổn định đến năm 1992 chuyển nhượng lại cho bà và bà sử dụng ổn định đến năm 2002 thì bà được Ủy ban nhân dân huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà canh tác, sử dụng ổn định cho đến nay.

Quá trình giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất:

Tháng 01/2020, bà có thực hiện các thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U353665. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hồ sơ cấp đổi thì mới phát hiện thửa đất 277 tờ bản đồ 01 và thửa số 721, 722 tờ bản đồ 02 được thay thế bởi các thửa đất theo tờ bản đồ mới tương ứng là các thửa 179 (227), 178 (7210, 177 (722) tờ bản đồ 6 xã L và cả ba thửa đất này đã được Ủy ban nhân dân huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Văn V, bà Phạm Thị X lần lượt là số AL182031 (thửa 179 (227), số AL182030 (thửa 178 (721), AL182029 (thửa 177 (722) ngày 14/01/2008;

Bà rất bất ngờ và rất sốc khi các thửa đất đang thuộc quyền sử dụng của mình đã được Nhà nước chấp Giấy chứng nhận và đang trực tiếp quản lý, sử dụng nhưng lại bị cấp Giấy chứng nhận cho người khác.

Ngày 06/02/2020, Chi nhánh Văn phòng Đ2, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L, Ủy ban nhân dân xã L có buổi làm việc với bà liên quan đến việc các thửa đất 721, 722 và 227 đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận cho bà vào năm 2002 nhưng đến năm 2008 cả ba thửa đất của bà bị Ủy ban nhân dân

huyện L cấp Giấy chứng nhận cho ông V, bà X tương ứng các thửa 177, 178, 179. Tại buổi làm việc, Văn phòng Đ2, Phòng T, Ủy ban nhân dân xã L đã nêu rõ việc cấp trùng Giấy chứng nhận nêu trên và hướng dẫn bà liên hệ Ủy ban nhân dân xã L tiếp tục giải quyết;

Ngày 24/02/2021, bà đã tiến hành gửi đơn đề nghị giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất đối với các thửa đất 721, 722, 227 tại Ủy ban nhân dân xã L theo Biên nhận hồ sơ ngày 24/02/2021;

Ngày 09/4/2021, Ủy ban nhân dân xã L mời bà lên làm việc, giải quyết đơn tranh chấp của bà và đồng thời mời bà X, ông V nhưng cả ông V, bà X vắng mặt nên không tiến hành làm việc được;

Ngày 23/4/2021, Ủy ban nhân dân xã L tiếp tục mời bà và phía ông V, bà X lên làm việc lần thứ hai nhưng ông V, bà X vẫn tiếp tục vắng mặt nên Ủy ban nhân dân xã L đã lập Biên bản hòa giải không thành và lập hồ sơ để bà liên hệ với cơ quan có thẩm quyền giải quyết (các biên bản hòa giải đã cung cấp cho Tòa án);

Ngày 20/5/2021, bà gửi Đơn đề nghị Ủy ban nhân dân huyện L giải quyết thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp cho ông Dương Văn V, bà Phạm Thị X gồm các Giấy chứng nhận số: AL182031 (thửa 179 (227), số AL182030 (thửa 178 (721), AL182029 (thửa 177 (722) ngày 14/01/2008. Đồng thời, trong ngày 20/5/2021, bà cũng đã gửi đơn đề nghị Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ2 - Chi nhánh L1 cập nhật cảnh báo và không giải quyết hồ sơ đăng ký biến động đối với những thửa đất nêu trên;

Ngày 18/6/2021, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ2 - Chi nhánh L1 mời bà lên làm việc liên quan đến đơn đề nghị ngày 20/5/2021 của bà và ghi nhận sự việc các thửa đất 721, 722, 227 của bà bị cấp Giấy chứng nhận cho ông V, bà X vào năm 2008 (đã cung cấp cho Tòa án);

Về phía Ủy ban nhân dân huyện L, sau khi nhận đơn đề nghị ngày 20/5/2021 của bà thì ngày 01/6/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân L đã có Văn bản 5380/UBND-NC chỉ đạo phòng ban chuyên môn xử lý đơn của bà;

Ngày 23/7/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L đã có Báo cáo 597/BC-TNMT về việc kết quả xử lý đơn của bà. Theo đó, tại báo cáo xác định rõ việc các thửa đất 177, 178, 179 cấp Giấy chứng nhận cho ông V, bà X vào năm 2008 tương ứng với các thửa 721, 722, 227 đã được cấp Giấy chứng nhận cho bà vào năm 2002. Việc các thửa đất mà cấp 02 Giấy chứng nhận với 02 nguồn gốc khác nhau là trái với quy định của pháp luật về đất đai. Cũng tại Báo cáo 597/BC-TNMT, xác định thửa 178 phía ông V, bà X đã chuyển nhượng cho ông Mai Bá C theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Văn phòng C1, huyện L số 6410 ngày 04/5/2021;

Sau khi Phòng Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo 597/BC-TNMT ngày 23/7/2021 thì ngày 29/7/2021, Ủy ban nhân dân huyện L ban hành văn bản số 8119/UBND-NC xử lý theo nội dung báo cáo 597/BC-TNMT, qua đó, Ủy ban nhân dân huyện L yêu cầu Văn phòng Đ2 Chi nhánh L1, Phòng Tài nguyên và môi trường huyện L và Ủy ban nhân dân xã L cập nhật Báo cáo 587/BC-

TNMT để theo dõi, xử lý đối với các nội dung liên quan các thửa đất 721, 722, 227 (177, 178, 179);

Ngày 19/11/2023, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L có buổi làm việc kiểm tra, xác minh tại các thửa đất tranh chấp theo Đơn đề nghị của bà (kèm theo Biên bản làm việc vào ngày 29/11/2023).

- Việc khởi khởi kiện giải quyết tranh chấp thửa 178 (721) tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành (đã có Thông báo thụ lý của Tòa án):

Sau khi làm việc với Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ2 - Chi nhánh L1 vào ngày 18/6/2021 thì bà mới biết thửa đất 721 tờ bản đồ số 2 (TL 1996) của bà, tương ứng với thửa 178 tờ bản đồ số 6, ông V và bà X đã ký Hợp đồng chuyển nhượng cho ông Mai Bá C vào tháng 5/2021 và bà được hướng dẫn khởi kiện tại Tòa án để giải quyết Hợp đồng chuyển nhượng (vì Ủy ban nhân dân huyện không có thẩm quyền mà thuộc thẩm quyền của Tòa án);

Đối với các thửa đất 177, 179, bà vẫn tiếp tục đề nghị Ủy ban nhân dân huyện L và cơ quan chuyên môn có thẩm quyền của huyện L tiếp tục giải quyết theo Đơn đề nghị ngày 20/5/2021 về việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp cho ông V, bà X vào năm 2008;

Sau khi được hướng dẫn, bà đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành để yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông V, bà X và ông C, chuyển hồ sơ về để Ủy ban nhân dân huyện L tiếp tục giải quyết theo thủ tục hành chính cùng với các thửa 177, 179.

- Đối với thửa đất 176:

Thửa đất 176 tờ bản đồ 6 xã L, tương ứng thửa 724 tờ bản đồ 2 xã L (tài liệu 1996) đã được Ủy ban nhân dân huyện L quyền sử dụng đất cho bà theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U353665, số vào sổ GCN002629/QSDĐ/928/QĐ-CTUBH ngày 29/4/2002, bà sử dụng ổn định từ năm 1992 đến năm 2002 được cấp Giấy chứng nhận và bà đã tiến hành đổ đất lên bằng với đường Quốc lộ 51 và trồng cây thửa đất này, đến nay hiện trạng sử dụng đất không thay đổi. Vậy căn cứ đâu để ông Dương Văn V, bà Phạm Thị X xác định có quyền sử dụng đất đối với thửa 724 (176) và yêu cầu được nhận tiền bồi thường của thửa đất 176.

Từ những trình bày nêu trên, bà hoàn toàn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị X. Đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị X.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 77/2024/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Phạm Thị X về việc:

1. Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện L về việc không thực hiện chi trả tiền bồi thường cho ông bà theo các Thông báo: số 255/TB-UBND, số 256/TB-UBND và số 257/TB-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc "Thu hồi đất để thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư 02 tuyến giao thông kết nối (tuyến sô 1) thuộc dự án Cảng

hàng không quốc tế L giai đoạn 1 tại xã L, L, huyện L liên quan đến các thửa đất 176, 177, 179 tờ bản đồ số 6 xã L, huyện L" là trái quy định của pháp luật.

2. Buộc Ủy ban nhân dân huyện L bồi thường thiệt hại chậm thực hiện chi trả (tính đến ngày 30/9/2024) là 102.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án nêu trên còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/10/2024 người khởi kiện là bà Phạm Thi X1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Dương Văn V kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện bà Phạm Thị X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn V (có ông Nguyễn Hữu T là đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm đã không thu thập đầy đủ chứng cứ, cũng như đánh giá không toàn diện dẫn đến quyết định bác đơn khởi kiện của bà X là thiếu căn cứ pháp lý. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bên đều thừa nhận chưa nhìn thấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà M, người đại diện của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện L và là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện C thừa nhận việc này. Việc Tòa án cấp sơ thẩm chỉ dựa vào đơn trình bày ý kiến đơn phương của người dân và báo cáo của Ủy ban nhân dân nhận định có sự cấp trùng để làm căn cứ bác yêu cầu khởi kiện của bà X là không đúng quy định pháp luật, thiếu khách quan. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân không gửi thư mời làm việc cho bà X, ông V. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà X, ông V, hủy án sơ thẩm để trả hồ sơ xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm. Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Người khởi kiện có kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Phạm Thi X1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Dương Văn V làm trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt hoặc được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Theo người khởi kiện bà Phạm Thị X trình bày: Năm 1990, bà và chồng là Dương Văn V có mua của bà Lê Thị Đ diện tích 4000m^2 đất tại xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai và trực tiếp quản lý, sử dụng từ đó cho đến nay. Diện tích đất này đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa 177, 179 tờ bản đồ số 6 xã L.

Ngày 01/3/2022 Ủy ban nhân dân huyện L thông báo thu hồi đất liên quan để thực hiện dự án tuyến giao thông kết nối Cảng hàng không quốc tế L. Ngày 26/4/2023 Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L ban hành bảng tính toán bồi thường về việc thu hồi một phần các thửa 176, 177, 179 tờ bản đồ số 6 xã L.

Cuối tháng 6/2023 vợ chồng bà nhận được Thông báo của Hội đồng bồi thường dự án tuyến giao thông kết nối (tuyến số 01) có nội dung:

1. Phê duyệt bồi thường, hỗ trợ hộ gia đình ông V, bà X để thực hiện dự án tuyến giao thông kết nối thuộc dự án Cảng hàng không quốc tế L liên quan đến các thửa 176, 177, 179 với số tiền là 1.020.326.000 đồng.

2. Xác định đất có tranh chấp với bà Nguyễn Thị M nên Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L đã gửi toàn bộ số tiền nêu trên vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước huyện L theo quy định. Sau khi Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp với bà Nguyễn Thị M, sô tiền bồi thường, hỗ trợ nêu trên sẽ được tiến hành chi trả bồi theo quy định của pháp luật.

Ông V, bà X đã nhiều lần phản án, kiến nghị, đề nghị các cơ quan chức năng của nhà nước tại địa phương thực hiện việc chi trả khoản tiền hỗ trợ, bồi thường, tái định cư, nhưng Ủy ban nhân dân xã L, Ủy ban nhân dân huyện L, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L đều không thực hiện với lý do đất có tranh chấp. Ông bà cho rằng chỉ căn cứ vào Đơn đề nghị ngày 28/01/2021 do bà Nguyễn Thị M ký lùi ngày, không có dấu mộc để cho rằng đất có tranh chấp là không có giá trị pháp lý. Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà và bà M chỉ là thửa 178. Các thửa còn lại không có tranh chấp, nên việc Ủy ban nhân dân huyện L không thực hiện việc chi trả tiền bồi thường đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông, bà.

Do đó bà X khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện L về việc không thực hiện chi trả tiền bồi thường cho ông bà theo các Thông báo 255, 256, 257 ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc "Thu hồi đất để thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư 02 tuyến giao thông kết nối (tuyến sô 1) thuộc dự án Cảng hàng không quốc tế L giai đoạn 1 tại xã L, L, huyện L liên quan đến các thửa đất 176, 177, 179 tờ bản dồ số 6 xã L, huyện L" là trái quy định của pháp luật.

2. Buộc Ủy ban nhân dân huyện L bồi thường thiệt hại chậm thực hiện chi trả (tính đến ngày 30/9/2024) là 102.000.000 đồng.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[4.1] Theo xác nhận số 48/UBND vào ngày 19/7/2022 của Ủy ban nhân dân xã L thể hiện:

"Đất do ông (bà) Dương Văn V - Phạm Thị X sử dụng thửa 177, 179 tờ bản đồ số 6 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 751427, DA 751428 ngày 07/01/2021 diện tích 2.739m, loại đất LUK, diện tích thu hồi đất là 499,2m2, loại đất LUK, thửa đất hiện đang tranh chấp với bà Nguyễn Thị M (theo Thông báo Thụ lý vụ án số 218/2021/TB-TLVA ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành).

Thửa đất số 176 tờ bản đồ 6, diện tích 416m2 tương ứng thửa đất 724 tờ bản đồ số 2 đã được Ủy ban nhân dân huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U353665 ngày 29/4/2002 cho bà Nguyễn Thị M có diện tích 410m^2, loại đất LUK, diện tích tăng 281m^2 so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp, diện tích đất thu hồi là 11,8m^2, thửa đất hiện đang tranh chấp với bà Nguyễn Thị M (theo Thông báo Thụ lý vụ án số 218/2021/TB-TLVA ngày 12/11/2021 ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành)".

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M xác định: Bà Nguyễn Thị M có gửi đơn khiếu kiện đến Tòa án nhân dân huyện Long Thành, khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất đối với thửa 178 tờ bản đồ 6 (tương ứng thửa 724 tờ bản đồ số 02 cũ) và có Đơn khiếu nại về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm các thửa 178, 177, 179 (tương ứng các thửa 721, 722, 227 tờ bản đồ 02) đã cấp Giấy chứng nhận cho bà M nhưng lại tiếp tục cấp Giấy cho ông V, bà X vào năm 2002.

[4.2] Tại văn bản bản số 3559/UBND-TCD ngày 10/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc "Thông tin kết quả xử lý đơn của ông bà Dương Văn V, Phạm Thị X" thể hiện:

Theo văn bản số 29/UBND ngày 23/01/2024 của Ủy ban nhân dân xã L thì trong quá trình xác nhận nguồn gốc có nhầm lẫn, do trước đây bà Nguyễn Thị M có đơn ghi ngày 28/01/2021 đề nghị tổ chức hòa giải tranh chấp quyền sử dụng đất đến Ủy ban nhân dân xã L. Trong nội dung đơn nêu rõ tranh chấp 03 thửa đất là 177, 178, 179 tờ bản đồ 6 xã L. Ủy ban nhân dân xã L đã tổ chức hòa giải. Tuy nhiên, ông Dương Văn V không tham gia nên Ủy ban nhân dân xã L lập Biên bản vắng mặt và cung cấp hồ sơ cho bà M liên hệ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Như vậy, qua rà soát hồ sơ nhận thấy:

- Đối với thửa đất số 176, tờ bản đồ số 6 xã L. Tại giấy xác nhận số 48/UBND ngày 19/7/2022 của Ủy ban nhân dân xã L xác nhận thửa đất số 176, tờ bản đồ số 6, diện tích 416m^2 tương ứng thửa đất 724, tờ bản đồ số 2 đã được Ủy ban nhân dân huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 353665 ngày 29/4/2002 cho bà Nguyễn Thị M.

- Đối với thửa đất số 177, 179 tờ bản đồ 6 xã L. Theo văn bản số 29/UBND ngày 23/01/2024 của Ủy ban nhân dân xã L, thể hiện Ủy ban nhân dân xã L giữ nguyên quan điểm thửa đất 177 và 179 tờ bản đồ 6 thửa đất bị cấp trùng cho hai người là bà Nguyễn Thị M và ông Dương Văn V, bản chất vụ việc là tranh chấp quyền sử dụng đất mà hai bên đang yêu cầu cơ quan chức năng xử lý và giải quyết nên Ủy ban nhân dân xã L xác định là đất tranh chấp chờ cơ

quan có thẩm quyền quyết định xem ai là người được quyền sử dụng đất hợp pháp sẽ tiếp tục chi trả cho đúng đối tượng.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 30 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 thì trường hợp diện tích đất bị thu hồi đang có tranh chấp về quyền sử dụng đất mà chưa giải quyết thì tiền bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất đang tranh chấp đó được chuyển vào Kho bạc Nhà nước chờ sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết xong thì trả cho người có quyền sử dụng đất.

[4.3] Từ các tài liệu, chứng cứ trên có cơ sở xác định:

- Nguồn gốc các thửa đất 176, 177, 179 tờ bản đồ 6 xã L theo các Thông báo thu hồi đất số 255, 256, 257/TB-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện L để thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư 02 tuyến giao thông kết nối (tuyến số 01) thuộc dự án Cảng hàng không quốc tế L giai đoạn 01 tại xã L, xã L, huyện L theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L xác nhận "nguồn gốc đất có tranh chấp" là có căn cứ thông qua các Biên bản làm việc giữa ông bà Dương Văn V, Phạm Thị X và người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M.

- Nội dung xác nhận số 48/UBND ngày 19/7/2022 của Ủy ban nhân xã L chưa chính xác, đã được Ủy ban nhân dân xã L xác nhận lại tại văn bản số 29/UBND ngày 23/01/2024.

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân huyện L xác định "do hồ sơ thuộc diện tranh chấp nên Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L đã chuyển tiền tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện L. Sau khi có kết quả giải quyết tranh chấp của cơ quan có thẩm quyền sẽ tổ chức chi trả bồi thường theo quy định" là đúng quy định pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của bà X về việc cho rằng hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện L trong việc chậm chi trả tiền bồi thường là không đúng quy định pháp luật và yêu cầu bồi thường việc chậm chi trả là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá đầy đủ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và phán quyết là có căn cứ pháp luật. Bà X, ông V có kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hành chính phúc thẩm:

Bà Phạm Thị X phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Ông Dương Văn V, sinh năm 1954 nên được miễn theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính,

Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Phạm Thị X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn V;

Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 77/2024/HC-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Áp dụng Luật đất đai năm 2013 và Nghị định của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Phạm Thị X về việc:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện L về việc không thực hiện chi trả tiền bồi thường cho ông bà theo các Thông báo: số 255/TB-UBND ngày 01/3/2022, số 256/TB-UBND ngày 01/3/2022 và số 257/TB-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc "thu hồi đất để thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư 02 tuyến giao thông kết nối (tuyến số 01) thuộc dự án Cảng hàng không quốc tế L giai đoạn 1 tại xã L, xã L, huyện L liên các thửa đất 176, 177, 179 tờ bản đồ 6 xã L, huyện L" là trái quy định của pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện L bồi thường thiệt hại chậm thực hiện chi trả (tính đến ngày 30/9/2024) là 102.000.000 đồng (một trăm lẻ hai triệu đồng).

2. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hành chính phúc thẩm:

Bà Phạm Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001029 ngày 11/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Ông Dương Văn V được miễn, hoàn trả cho ông V 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001028 ngày 11/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- NKK (1);
- NBK (1);
- NLQ (5);
- Lưu (10) 22b (Án BDA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Cầu